CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2025
V/v *Ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Mai Hương và bà Nông Bích Vân.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 07a/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số H, khu L, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lành Thùy B, sinh năm 1995; nơi thường trú: số H, khu L, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1971, vắng mặt;
2. Ông Lành Văn N, sinh năm 1975, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/6/2025, bản khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 24/7/2025, ý kiến tại phiên họp ngày 15/8/2025, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lành Thùy B trước khi kết hôn được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán vào tháng 01/4/2021. Đăng ký kết hôn ngày 07/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn). Sau kết hôn vợ chồng

chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến tháng 01 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Lành Thùy B chưa sinh được con cái, đã đi chữa trị nhiều nơi nhưng không có kết quả, do vậy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không thống nhất được nhiều vấn đề trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được anh, chị sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh, chị cũng không còn sự quan tâm, liên lạc gì, không ai có hành động để hàn gắn tình cảm. Nay anh Nguyễn Minh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lành Thùy B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do bận công việc, anh Nguyễn Minh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn chị Lành Thùy B đều vắng mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thế H1 vắng mặt tại phiên toà, lời khai ngày 19/8/2025 có trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố đẻ của Nguyễn Minh H, là bố chồng của Lành Thùy B, ông không có mâu thuẫn gì với vợ chồng Nguyễn Minh H và Lành Thùy B, Nguyễn Minh H và Lành Thùy B kết hôn vào tháng 01/2021, sau kết hôn vợ chồng Nguyễn Minh H và Lành Thùy B ở chung cùng gia đình nhà ông, vợ chồng chung sống bình thường, kết hôn được hơn 04 năm Lành Thùy B vẫn chưa có con cái, đã đi chữa trị nhiều nơi nhưng không có kết quả. Do vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng. Từ tháng 06/2025 Lành Thùy B đã xin phép gia đình ông và dọn hết đồ đạc về bên ngoại, hiện Lành Thùy B đi đâu, làm việc gì và cư trú tại đâu Nguyễn Minh H và gia đình ông đều không nắm được, do Lành Thùy B không nói gì.

Nay Nguyễn Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Lành Thùy B việc ly hôn là do vợ chồng Nguyễn Minh H và Lành Thùy B quyết định, ông đã cung cấp lời khai, ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông cho đến khi kết thúc vụ án.

Người làm chứng: Ông Lành Văn N, vắng mặt tại phiên toà, lời khai ngày 29/8/2025 có trong hồ sơ thể hiện: (ông là bố đẻ của chị Lành Thùy B là bố vợ của Nguyễn Minh H), ông và các con không có mâu thuẫn gì. Lành Thùy B kết hôn với Nguyễn Minh H vào năm 2021, sau kết hôn Lành Thùy B ở cùng bố, mẹ gia đình nhà chồng và hỗ trợ công việc gia đình nhà chồng, từ khi kết hôn cho đến nay ông thấy vợ chồng Lành Thùy B và Nguyễn Minh H chung sống bình thường, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn hay không ông và gia đình bên ngoại không nắm được vì Lành Thùy B không nói gì. Đối với việc vợ chồng Lành Thùy B và Nguyễn Minh H kết hôn được hơn 04 năm chưa có con cái gia đình ông đều biết. Theo thông tin của gia đình bên nội cho rằng từ tháng 6/2025 Lành Thùy B

đã dọn đồ về bên ngoại, gia đình ông cũng không nắm được thông tin gì và Lành Thùy B cũng không về bên ngoại ở.

Hiện nay Lành Thùy B không liên lạc gì với gia đình, gia đình ông không biết Lành Thùy B làm gì, ở đâu nên gia đình ông cũng không cung cấp được địa chỉ của Lành Thùy B cho Tòa án.

Về con chung: Không có,

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng Nguyễn Minh H và Lành Thùy B có tài sản hay không và có nợ ai hay không ông không nắm được. Hiện Nguyễn Minh H xin ly hôn với Lành Thùy B ông không có ý kiến gì do vợ chồng anh, chị tự quyết định. Ông xin Tòa án giải quyết vắng mặt ông cho đến khi kết thúc vụ án.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên họp vắng mặt chị Lành Thùy B, anh Nguyễn Minh H đã có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về thẩm quyền thụ lý Điều 28, 35, 39. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự Điều 68; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp được thực hiện theo đúng quy định Điều 195, 196. Việc xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ đúng quy định từ Điều 93 đến Điều 97. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng và đầy đủ quy định tại Điều 203, Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án Điều 238, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại điều 51, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định Điều 70, 71, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72, người làm chứng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 77, 78 của Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Anh Nguyễn Minh H và chị Lành Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 07/01/2021, đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng kết hôn đã lâu, đã thực hiện nhiều biện pháp nhưng đến nay vẫn chưa có con chung, dẫn đến thường xuyên cãi vã, có nhiều vấn đề trong cuộc sống không thể hòa hợp được. Từ tháng 6 năm 2025 đến nay vợ chồng bắt đầu ly thân, không liên lạc với nhau, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm.

Chị Lành Thị B biết và nhận được các văn bản tố tụng về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh H nhưng chị Lành Thùy B không gửi văn bản thể hiện quan

điểm đối với yêu cầu của anh Nguyễn Minh H, cũng vắng mặt tất cả các buổi làm việc do Tòa án triệu tập, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Thể hiện việc chị Lành Thùy B cũng không còn quan tâm mong muốn được đoàn tụ với anh Nguyễn Minh H. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh H và chị Lành Thị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không còn khả năng cứu vãn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Minh H đươc ly hôn với chị Lành Thị B.

Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn". Bị đơn chị Lành Thùy B có đăng ký thường trú: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; (nay là khu L, xã L, tỉnh Lạng Sơn). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lành Thùy B đã được Toà án triệu tập hợp lệ, chị đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án chị biết việc nguyên đơn xin ly hôn và ngày 29/7/2025 chị Lành Thị B đã trực tiếp liên lạc gọi điện thoại cho Tòa án báo chị sẽ đến Tòa án làm việc, nhưng chị vẫn không hợp tác, Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, đến phiên toà xét xử lần thứ hai chị Lành Thùy B vẫn vắng mặt không có lý do. Người làm chứng ông Nguyễn Thế H1 và ông Lành Văn N đã có lời khai, đề nghị xem xét giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Lành Thùy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn) ngày 07/01/2021. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2025 do vợ chưa sinh được con cái, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không thống nhất được nhiều vấn đề trong cuộc sống, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 5/2025 đến nay, từ khi sống ly thân anh, chị không còn liên lạc, không quan tâm giành cho nhau khiến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn

khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyễn Minh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Minh H được ly hôn với chị Lành Thùy B *(Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2021, đăng ký ngày 07/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Minh H đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000025, ngày 16/17/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5-Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã K, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Ngọc